

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
& KHAI THÁC KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU**



**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
6 THÁNG NĂM 2022**

Thái Nguyên, tháng 07 năm 2022

CÔNG TY CPTM & KHAI THÁC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOÁNG SẢN DƯƠNG HIẾU **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02^b/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 27 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty
(6 tháng năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM

- **Tên công ty niêm yết:** Công ty cổ phần Thương mại & Khai thác khoáng sản Dương Hiếu.
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 65, đường Hoàng Văn Thụ, tổ 02, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- **Điện thoại:** 02083832410 Fax: 02083835942 Email: info@duonghieu.com.vn
- **Vốn điều lệ:** 313.961.800.000 đồng.
- **Mã chứng khoán:** DHM.
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Về thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022, trên cơ sở các báo cáo tờ trình, ĐHĐCĐ đã thảo luận và thông qua các nội dung chính như sau:

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày tháng | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|--|
| 1 | 01/NQ-ĐHĐCĐ | 28/04/2022 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán 2022.- Thông qua phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ.- Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và đề xuất năm 2022.- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2022.- Thông qua chủ trương, phương án phát hành cổ |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | phiếu ra công chứng, tăng Vốn điều lệ của Công ty. - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty. - Thông qua số lượng thành viên, cơ cấu thành viên HĐQT, KBS và danh sách bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027. |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ thành viên HĐQT độc lập | |
|-----|---------------------|---------------|---|--|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Nguyễn Văn Kiên | Chủ Tịch HĐQT | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 và HĐQT bầu làm CT HĐQT từ ngày 28/04/2022 | |
| 2 | Ông Dương Hữu Hiếu | TV HĐQT | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 | HĐQT tiếp nhận đơn xin từ nhiệm từ ngày 19/05/2022 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Dung | TV HĐQT | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 | |
| 4 | Bà Lê Thị Hồng Loan | TV HĐQT | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 | |
| 5 | Bà Đỗ Thị Hằng | TV HĐQT | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------|--------------------------|-------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Kiên | 3 | 100% | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 |

| | | | | |
|---|---------------------|---|------|---|
| 2 | Ông Dương Hữu Hiếu | 5 | 100% | Được HĐQT tiếp nhận đơn xin từ nhiệm từ ngày 19/05/2022 |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Dung | 6 | 100% | |
| 4 | Bà Lê Thị Hồng Loan | 6 | 100% | |
| 5 | Bà Đỗ Thị Hằng | 3 | 100% | ĐHĐCĐ bầu làm TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện các vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, cũng như các vấn đề cấp thiết của Công ty; đồng thời giám sát, xét duyệt việc thực hiện.

- Ban Tổng giám đốc lập báo cáo kết quả kinh doanh hàng tháng và phương hướng nhiệm vụ tháng tiếp theo; báo cáo một số các chỉ tiêu tài chính hàng quý gửi Hội đồng quản trị để có ý kiến chỉ đạo.

- Các thành viên Ban Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi, cập nhật thông tin và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trình Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Tỷ lệ (%) | Nội dung |
|-----|------------------------------|------------|-----------|--|
| 1 | 01/NQ-HĐQT/2022 | 28/01/2022 | 100 | Miễn nhiệm chức danh kế toán trưởng Công ty |
| 2 | 02a/NQ-HĐQT/2022 | | 100 | Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ và Bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng |
| 3 | 02/2022/NQ-HĐQT | 25/02/2022 | 100 | Thông qua dự thảo sơ bộ kết quả kiểm toán. Định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh và đầu tư năm 2022-2027. Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 |
| 4 | 02b/2022/NQ-HĐQT | 12/04/2022 | 100 | Phê duyệt cấp hạn mức tín dụng tại Vietinbank-Lưu Xá |
| 5 | 03/2022/NQ-HĐQT | 29/04/2022 | 100 | Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (Bầu Chủ tịch HĐQT) |

| | | | | |
|---|-----------------|------------|-----|--|
| 6 | 04/2022/NQ-HĐQT | 19/05/2022 | 100 | Thực hiện Dự án tại Đà Nẵng theo Nghị quyết HĐQT số 02/2022/NQ-HĐQT và tiếp nhận đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Dương Hữu Hiếu |
| 7 | 05/2022/NQ-HĐQT | 29/06/2022 | 100 | Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn |
|-----|--------------------|------------|--|---------------------|
| 1 | Ông Trần Ngọc Hân | Trưởng ban | ĐHĐCĐ 2021 bầu TV BKS ngày 18/6/2021, BKS bầu làm trưởng ban ngày 19/6/2021. ĐHĐCĐ 2022 bầu là TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022. BKS bầu là trưởng ban từ ngày 28/04/2022 | Kế toán |
| 2 | Phạm Thanh Hương | Thành viên | ĐHĐCĐ 2021 bầu TV BKS ngày 18/6/2021. ĐHĐCĐ 2022 bầu là TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022. | Kế toán |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Oanh | Thành viên | ĐHĐCĐ 2019 bầu là TV ngày 29/3/2019. ĐHĐCĐ 2022 miễn nhiệm từ ngày 28/04/2022 | Kế toán |
| 4 | Bà Phạm Thị Tươi | Thành viên | ĐHĐCĐ 2022 bầu là TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/04/2022 | Kế toán |

2. Các cuộc họp:

| Stt | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|-------------------|-------------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trần Ngọc Hân | 2 | 100% | 100% | |

| | | | | | |
|---|---------------------|---|------|------|--------------------------------|
| 2 | Bà Phạm Thanh Hương | 2 | 100% | 100% | |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Oanh | 1 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ ngày 28/04/2022 |
| 4 | Bà Phạm Thị Tươi | 1 | 100% | 100% | Được bầu là TV ngày 28/04/2022 |

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Trưởng Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình, kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty và đánh giá công tác quản trị đối với Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết HĐQT của Ban tổng giám đốc.

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ và quy chế quản trị Công ty.

- Giám sát tình hình tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động sử dụng và quản lý vốn.

- Thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên.

- Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về việc quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao.

- Thống nhất với HĐQT về kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động tài chính kế toán, kiểm toán.

- Thường xuyên sát sao, kiểm tra, đánh giá, giúp cho Ban Tổng Giám đốc giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của mình.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có.

IV. Ban Tổng giám đốc:

| Stt | Thành viên Ban tổng giám đốc | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|-----|------------------------------|---------------------|--------------------------------------|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Dung | 16/03/1981 | Cử nhân kế toán, tài chính ngân hàng | Bổ nhiệm ngày 30/12//2021 |
| 2 | Ông Trần Thanh Tùng | 19/05/1981 | Kỹ sư điện | Bổ nhiệm ngày 16/02/2012 |
| 3 | Bà Đỗ Thị Hằng | 03/02/1976 | Cử nhân luật kinh tế | Bổ nhiệm ngày 09/11/2021 |

V. Kế toán trưởng:

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|----------------------|---------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| Hà Huy Thuyết | 19/03/1978 | Kế toán | Miễn nhiệm từ ngày 01/02/2022 |
| Nguyễn Thị Hồng Loan | 31/03/1964 | Kế toán | Bổ nhiệm từ ngày 01/02/2022 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty chưa tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty mà chủ yếu các thành viên nghiên cứu và cập nhật kiến thức về quản trị công ty qua các văn bản pháp luật, tài liệu hướng dẫn của các cơ quan chức năng và mạng Internet.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty (báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:**1. Danh sách về người có liên quan của công ty:**

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|---------------------|--|---|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|------------------------------------|
| 1 | Dương Hữu Hiếu | | TV HĐQT | | | 2012 | | ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022. HĐQT tiếp nhận đơn xin miễn nhiệm từ ngày 19/05/2022 | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Thị Dung | | TV HĐQT, Tổng Giám đốc, Phụ trách Công bố thông tin | | | 28/12/2021 | | ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT ngày 28/12/2021. ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022 | Người nội bộ |
| 3 | Lê Thị Hồng Loan | | TV HĐQT | | | 28/12/2021 | | ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT ngày 28/12/2021. ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 ngày | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|---------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|------------------------------------|
| | | | | | | | | 28/4/2022 | |
| 4 | Nguyễn Văn Kiên | | Chủ tịch HĐQT | | | 28/04/2022 | | ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022. HĐQT bầu là chủ tịch ngày 29/04/2022 | Người nội bộ |
| 5 | Đỗ Thị Hằng | | TV HĐQT, Phó Tổng GD | | | 09/11/2021 | | HĐQT bổ nhiệm Phó TGD ngày 09/11/2021. ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022. | Người nội bộ |
| 6 | Trần Thanh Tùng | | Phó Tổng giám đốc | | | 16/022012 | | | Người nội bộ |
| 7 | Trần Ngọc Hân | | Trưởng ban kiểm soát | | | 18/6/2021 | | ĐHĐCĐ bầu ngày 18/6/2021. ĐHĐCĐ bầu là TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022. BKS bầu là Trưởng Ban ngày 29/04/2022 | Người nội bộ |
| 8 | Phạm Thanh Hương | | TV. BKS | | | 18/6/2021 | | ĐHĐCĐ bầu ngày 18/6/2021. ĐHĐCĐ bầu là TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022. | Người nội bộ |
| 9 | Nguyễn Thị Oanh | | TV. BKS | | | 29/3/2019 | 28/04/2022 | ĐHĐCĐ miễn nhiệm ngày 28/04/2022 | Người nội bộ |

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty/ |
|-----|----------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|--|------------------------------------|
| 10 | Phạm Thị Tươi | | TV. BKS | | | 28/04/2022 | | ĐHĐCĐ bầu là TV BKS nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/4/2022. | Người nội bộ |
| 11 | Hà Huy Thuyết | | Kế toán trưởng | | | 31/07/2021 | 01/02/2022 | HĐQT bỏ nhiệm ngày 31/07/2021. HĐQT miễn nhiệm ngày 28/01/2022 | Người nội bộ |
| 12 | Nguyễn Thị Hồng Loan | | Kế toán trưởng | | | 01/02/2022 | | HĐQT bỏ nhiệm ngày 28/01/2022 | Người nội bộ |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ | Ghi chú |
|-----|---|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|--|
| 1 | Dương Hữu Hiếu và Nguyễn Thị Hoài Giang | TV. HĐQT - TGD và vợ | | | | 11/NQ-HĐQT/2020 ngày 10/11/2020 | Bảo lãnh vốn vay tại ngân hàng 2.660.000.000 VND | |
| 2 | Dương Quang Sơn và Nguyễn thị Kim Loan | Người liên quan của TV. HĐQT | | | | 11/NQ-HĐQT/2020 ngày 10/11/2020 | Bảo lãnh vốn vay tại ngân hàng 1.500.000.000 VND | Đã thôi bảo lãnh vay vốn từ ngày 25/1/2022 |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Không có.

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: *Không có.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|--|------------------------------|--------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--|
| 1 | Nguyễn Văn Kiên | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | Là người nội bộ từ ngày 28/4/2022 |
| 1.1 | Nguyễn Văn Khải | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.2 | Trần Thị Hoàn | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.3 | Hoàng Văn Long | | | | | 0 | 0 | Bố Vợ: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.4 | Nguyễn Thị Yên | | | | | 0 | 0 | Mẹ Vợ: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.5 | Hoàng Thị Hà Phương | | | | | 0 | 0 | Vợ: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.6 | Nguyễn Minh Trí | | | | | 0 | 0 | Con ruột: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.7 | Nguyễn Minh Châu | | | | | 0 | 0 | Con ruột: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.8 | Nguyễn Văn Quyết | Em Trai | | | | 0 | 0 | Em trai: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |

| | | | | | | | | |
|------|--|--------|-----------------------------|--|--|-----------|-------|--|
| 1.9 | Nguyễn Thị Hoa Quyên | Em dâu | | | | 0 | 0 | Em dâu: Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 1.10 | CTCP Tư vấn và quản lý đầu tư Việt Capital | TGD | | | | 0 | 0 | Là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 2 | Dương Hữu Hiếu | | Thành viên HĐQT | | | 1.284.393 | 4,09% | ĐHĐCĐ tiếp tục bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/04/2022 |
| 2.1 | Dương Hữu Tồn | | | | | 0 | 0 | Bố |
| 2.2 | Nguyễn Thị Bảy | | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 2.3 | Nguyễn Thị Hoài Giang | | | | | 80.250 | 0,31 | Vợ |
| 2.4 | Dương Giang Nhân | | | | | 0 | 0 | Con |
| 2.5 | Dương Giang Huy | | | | | 0 | 0 | Con |
| 2.6 | Dương Quang Sơn | | | | | 0 | 0 | Anh trai |
| 2.7 | Nguyễn Thị Kim Loan | | | | | 37.450 | 0,12 | Chị dâu |
| 2.8 | Dương Thị Hà | | | | | 10 | 0 | Chị gái |
| 2.9 | Ngô Xuân Bình | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 2.10 | Dương Văn Hưng | | | | | 21 | 0 | Anh trai |
| 2.11 | Nguyễn Thị Hồng Thanh | | | | | 0 | 0 | Chị dâu |
| 2.12 | Dương Thị Hào | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 2.13 | Vũ Anh Tuấn | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 2.14 | Dương Hữu Hiệu | | | | | 21 | 0 | Em trai |
| 2.15 | Phạm Thị Thu Trang | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 2.16 | Công ty CP khoáng sản Việt – Thái Sơn | | | | | 0 | 0 | Chủ tịch |
| 2.17 | Bùi Thị Lồng | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 2.18 | Phùng Như Ngà | | | | | 0 | 0 | Con dâu |
| 3 | Nguyễn Thị Dung | | TV HĐQT, TGD, Người PT CBTT | | | 50.000 | 0,16 | ĐHĐCĐ tiếp tục bầu là TV HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022 |
| 3.1 | Nguyễn Đình Trai | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |

| | | | | | | | | |
|------|-------------------------|--|-----------------------------|--|--|------------------|-------------|--|
| 3.2 | Nguyễn Thị Duyên | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 3.3 | Phạm Văn Thịnh | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 3.4 | Trần Thị Bé | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 3.5 | Phạm Chí Dũng | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 3.6 | Phạm Minh Đức | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 3.7 | Phạm Bình Minh | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 3.8 | Nguyễn Đình Huy | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 3.9 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 3.10 | Lương Văn Trúc | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 3.11 | Đoàn Thị Thu Thủy | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 4 | Lê Thị Hồng Loan | | TV HĐQT | | | 0 | 0 | ĐHĐCĐ tiếp tục bầu là TV nhiệm kỳ 2022-2027 từ ngày 28/4/2022 |
| 4.1 | Lê Hữu Mạnh | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 4.2 | Uông Thị Mây | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 4.3 | Nguyễn Xuân Nhạ | | | | | 0 | 0 | Bố chồng |
| 4.4 | Giang Thị Phong | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 4.5 | Nguyễn Xuân Hòa | | | | | 0 | 0 | Chồng |
| 4.6 | Nguyễn Giang Huy | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 4.7 | Nguyễn Lê Giang | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 4.8 | Lê Thị Thu | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 4.9 | Lê Quốc Toàn | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 4.10 | Lê Thị Thu Hương | | | | | 0 | 0 | Em gái |
| 4.11 | Lương Xuân Lâm | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 5 | Đỗ Thị Hằng | | TV HĐQT, Phó Tổng GD | | | 1.481.300 | 4,71 | ĐHĐCĐ bầu là TV HĐQT từ ngày 28/4/2022 |
| 5.1 | Nguyễn Đức Lôi | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 5.2 | Đỗ Thị Len | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 5.3 | Nguyễn Thị Hương | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 5.4 | Phạm Văn Trường | | | | | 0 | 0 | Chồng |

| | | | | | | | | |
|------|---------------------|--|-----------------------------|--|--|---|---|--|
| 5.5 | Phạm Thị Sao Mai | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 5.6 | Phạm Đức Việt | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 6 | Trần Ngọc Hân | | Trưởng ban kiểm soát | | | 0 | 0 | ĐHĐCĐ bầu là TV nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/04/2022 |
| 6.1 | Trần Duy Hưng | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ |
| 6.2 | Lương Thị Hằng | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 6.3 | Vũ Thị Bình | | | | | 0 | 0 | Mẹ vợ |
| 6.4 | Đào Thị Tuyền | | | | | 0 | 0 | Vợ |
| 6.5 | Trần Tuệ Nhi | | | | | 0 | 0 | Con |
| 6.6 | Trần Minh Khang | | | | | 0 | 0 | Con |
| 6.7 | Trần Anh Thư | | | | | 0 | 0 | Con |
| 6.8 | Trần Tài | | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 6.9 | Tạ Thị Tú | | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 7 | Phạm Thanh Hương | | TV. BKS | | | 0 | 0 | ĐHĐCĐ tiếp tục bầu là TV nhiệm kỳ 2022-2027 ngày 28/04/2022 |
| 7.1 | Phạm Đức Lân | | | | | 0 | 0 | Cha đẻ |
| 7.2 | Nguyễn Thị Thiêm | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ |
| 7.3 | Nguyễn Thị Duyên | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng |
| 7.4 | Nông Thùy Trang | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 7.5 | Nông Thùy An | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 7.6 | Nông Nam Khánh | | | | | 0 | 0 | Con đẻ |
| 7.7 | Phạm Thu Phương | | | | | 0 | 0 | Chị ruột |
| 7.8 | Phạm Thị Minh Hường | | | | | 0 | 0 | Em ruột |
| 7.9 | Hà Duy Đông | | | | | 0 | 0 | Anh rể |
| 7.10 | Lã Đại Sơn | | | | | 0 | 0 | Em rể |
| 8 | Phạm Thị Tươi | | TV BKS | | | 0 | 0 | Là người nội bộ từ ngày 28/04/2022 |
| 8.1 | Nguyễn Thị Phần | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ: Là người liên quan từ ngày 28/04/2022 |
| 8.2 | Đỗ Quang Minh | | | | | 0 | 0 | Con đẻ: Là người liên quan từ ngày 28/04/2022 |

| | | | | | | | | |
|-----|-------------------|--|-------------------|--|--|----|------|--|
| 8.3 | Đỗ Bạch Diệp | | | | | 0 | 0 | Con đẻ: Là người liên quan từ ngày 28/04/2022 |
| 9 | Nguyễn Thị Oanh | | TV. BKS | | | 0 | 0 | DHĐCD miễn nhiệm từ ngày 28/4/2022 |
| 9.1 | Nguyễn Văn Tuấn | | | | | 0 | 0 | Bố: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.2 | Nguyễn Thị Xuân | | | | | 0 | 0 | Mẹ: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.3 | Nguyễn Đức Trung | | | | | 0 | 0 | Em trai: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.4 | Nguyễn Đình Hoàng | | | | | 0 | 0 | Em trai: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.5 | Nguyễn Thị Thu | | | | | 0 | 0 | Em dâu: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.6 | Mai Văn Quân | | | | | 0 | 0 | Chồng: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.7 | Mai Ngọc Hân | | | | | 0 | 0 | Con gái: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.8 | Nguyễn Thị Lụa | | | | | 0 | 0 | Mẹ chồng: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 9.9 | Mai Xuân Hồng | | | | | 0 | 0 | Bố chồng: Không còn là người liên quan từ ngày 28/4/2022 |
| 10 | Trần Thanh Tùng | | Phó Tổng giám đốc | | | 60 | 0,00 | |

| | | | | | | | | |
|------|-------------------|----------------|--|--|--|----|------|---|
| 10.1 | Trần Thanh Tự | Bố | | | | 21 | 0,00 | Bố |
| 10.2 | Vi Thị Chiến | Mẹ | | | | 0 | 0 | Mẹ |
| 10.3 | Lê Thị Hồng Anh | Vợ | | | | 21 | 0,00 | Vợ |
| 10.4 | Trần Xuân Thiện | Em trai | | | | 0 | 0 | Em trai |
| 10.5 | Vũ Thị Thanh Hòa | Em dâu | | | | 0 | 0 | Em dâu |
| 10.6 | Trần Ngọc Linh | Con | | | | 0 | 0 | Con |
| 10.7 | Trần Vi An | Con | | | | 0 | 0 | Con |
| 10.8 | Trần Phúc Quang | Con | | | | 0 | 0 | Con |
| 11 | Hà Huy Thuyết | Kế toán trưởng | | | | 0 | 0 | HDQT miễn nhiệm từ ngày 01/02/2022 |
| 11.1 | Hà Huy Thám | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.2 | Đoàn Thị Nhân | | | | | 0 | 0 | Mẹ đẻ: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.3 | Lê Thị Hương | | | | | 0 | 0 | Vợ: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.4 | Hà Lê Huy Anh | | | | | 0 | 0 | Con đẻ: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.5 | Hà Lâm Vũ | | | | | 0 | 0 | Con đẻ: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.6 | Hà Thị Hồng Thắm | | | | | 0 | 0 | Chị ruột: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.7 | Hoàng Trùng Dương | | | | | 0 | 0 | Anh rể: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 11.8 | Hà Thị Hoài Thu | | | | | 0 | 0 | Em ruột: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |

| | | | | | | | | |
|-------|-----------------------------|--|-----------------------|--|--|---|---|--|
| 11.9 | Tô Xuân Minh | | | | | 0 | 0 | Em rể: Không còn là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12 | Nguyễn Thị Hồng Loan | | Kế toán trưởng | | | 0 | 0 | Là người nội bộ từ ngày 01/02/2022 |
| 12.1 | Nguyễn Thiện Chí | | | | | 0 | 0 | Bố đẻ: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.2 | Văn Tiến Đức | | | | | 0 | 0 | Chồng: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.3 | Văn Tiến Thành | | | | | 0 | 0 | Con đẻ: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.4 | Văn Tiến Dũng | | | | | 0 | 0 | Con đẻ: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.5 | Nguyễn Phương Anh | | | | | 0 | 0 | Con dâu: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.6 | Nguyễn Thị Hồng An | | | | | 0 | 0 | Chị gái: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.7 | Nguyễn Văn Kính | | | | | 0 | 0 | Anh rể: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.8 | Nguyễn Thị Thu Phương | | | | | 0 | 0 | Em gái: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.9 | Trần Đình Tương | | | | | 0 | 0 | Em rể: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.10 | Nguyễn Thị Bích Hạnh | | | | | 0 | 0 | Em gái: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.11 | Nguyễn Thị Thanh Hường | | | | | 0 | 0 | Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
| 12.12 | Nguyễn Thị Thương Huyền | | | | | 0 | 0 | Em gái: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |

| | | | | | | | | |
|-------|--------------|--|--|--|--|---|---|--|
| 12.13 | Đào Văn Tiên | | | | | 0 | 0 | Em rê: Là người liên quan từ ngày 01/02/2022 |
|-------|--------------|--|--|--|--|---|---|--|

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 01 | Nguyễn Thị Kim Loan | Chị dâu của ông Dương Hữu Hiếu - TV HĐQT | 37450 | 0.12% | 50 | 0 | Bán |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thành viên HĐQT;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



Nguyễn Văn Kiên